

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Số: 232 /BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quảng Trị, ngày 08 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm
và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

Năm 2026 là năm đầu tiên triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; đồng thời là năm mở đầu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030. Xác định đầu tư công là động lực tăng trưởng, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thể hiện rõ vai trò trung tâm trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội thông qua việc tập trung lãnh đạo, điều hành lĩnh vực đầu tư công một cách sát sao, quyết liệt, thường xuyên và liên tục.

1. Công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch

Ủy ban nhân dân tỉnh luôn xác định rõ vai trò, ý nghĩa rất quan trọng của việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công bảo đảm tiến độ, chất lượng, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng và trách nhiệm trước hết của người đứng đầu các ngành, các cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện khẩn trương phân bổ kế hoạch vốn năm 2026 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân giao; tập trung quyết liệt để chỉ đạo, điều hành và triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, thực hiện cơ chế phân công, phối hợp rõ ràng, cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm giữa các cơ quan, địa phương, đơn vị trong thực hiện và giải ngân. Phân công lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc,¹; thường xuyên trực tiếp kiểm tra hiện trường, tổ chức các phiên họp chuyên đề, giao ban xây dựng cơ bản để nắm bắt tình hình và trực tiếp chỉ đạo giải quyết kịp thời các vấn đề thực tiễn phát sinh; đưa nội dung giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo hàng tuần của UBND tỉnh.

¹ Tại Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh về việc Thành lập các Tổ công tác kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo sát sao, điều hành quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, tổng thể cần triển khai để đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2026 ngày từ đầu năm thông qua Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 09/2/2026 về việc đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; các Phiên họp thường kỳ, giao ban xây dựng cơ bản²; yêu cầu tập trung các giải pháp trọng tâm bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng, bao gồm giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công; kịp thời ban hành văn bản số 1795/UBND-CTXD ngày 08/4/2026 về tăng cường các giải pháp quản lý, bình ổn giá nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu xây dựng; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, thi công các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh; thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cấp, các ngành và chủ đầu tư tăng cường quản lý và tổ chức thực hiện tại nhiều văn bản điều hành³, đặc biệt yêu cầu giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo đến ngày 30/6/2026 đạt tối thiểu 35% kế hoạch vốn 2026 được giao⁴; đồng thời chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư công của đơn vị, địa phương mình.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026:

2.1. Công tác phân bổ kế hoạch đầu tư công 2026

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động, kịp thời phân bổ kế hoạch 2026 theo đúng các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và phạm vi kế hoạch, danh mục được Thủ tướng Chính phủ và Hội đồng nhân dân tỉnh giao⁵; phù hợp với các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2026. Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, bảo đảm đủ vốn cho các dự án dự kiến hoàn thành theo đúng chủ trương đầu tư được phê duyệt, bố trí theo tiến độ thực hiện đối với các dự án chuyển tiếp, phù hợp với khả năng cân đối và tuân thủ các quy định pháp luật về đầu tư công.

- Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao đến nay là 5.412,842⁶, trong đó:

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 4.113,3 tỷ đồng⁷, cụ thể: (1) Chi XD CB vốn tập trung trong nước: 953,4 tỷ đồng; (2) Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 2.975 tỷ đồng; (3) Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 145 tỷ đồng; (4) Đầu tư từ nguồn bồi chi ngân sách địa phương: 39,9 tỷ đồng.

² Tại các Thông báo số 09/TB-UBND ngày 13/3/2026, số 21/TB-UBND ngày 7/4/2026, số 34/TB-UBND ngày 7/5/2026, số 46/TB-UBND ngày 10/6/2026.

³ Thông báo số 122/TB-VP ngày 11/5/2026, số 186/TB-VP ngày 8/6/2026; Văn bản số 693/UBND-TH ngày 27/2/2026, số 1664/UBND-TH ngày 27/3/2026, số 2062/UBND-TH ngày 24/4/2026, số 2533/UBND-KGVX ngày 28/5/2026, số 2584/UBND-TH ngày 29/5/2026

⁴ Tại văn bản số 3107/UBND-TH ngày 26/6/2026

⁵ Tại Nghị quyết số 64/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

⁶ Tại Quyết định số 2691/QĐ-TTg ngày 10/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ là 4.686,842 tỷ đồng

Tại Quyết định số 379/QĐ-TTg ngày 02/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ là 576 tỷ đồng (bổ sung)

Tại Quyết định số 1039/QĐ-TTg ngày 11/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ là 150 tỷ đồng (bổ sung)

⁷ HĐND tỉnh giao 4.177,45 tỷ đồng, tăng 64,15 tỷ đồng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao từ nguồn thu sử dụng đất 30,55 tỷ đồng và nguồn đầu tư hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp: 33,6 tỷ đồng

+ Vốn ngân sách trung ương: 1.149,542 tỷ đồng, cụ thể: (1) Vốn trong nước: 260,505 tỷ đồng ; (2) Vốn nước ngoài: 313,037 tỷ đồng ; (3) Đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới : 576 tỷ đồng

+ Chương trình MTQG : 150 tỷ đồng⁸

- Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của tỉnh dự kiến phân bổ chi tiết là 5.599,792 tỷ đồng⁹ và được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ chi tiết đến nay là 5.166,163 tỷ đồng, cụ thể:

+ Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương: 4.016,621 tỷ đồng, bằng 98% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và bằng 93% kế hoạch Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

+ Vốn ngân sách trung ương: 1.149,542 tỷ đồng, bằng 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao

- Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của tỉnh chưa được phân bổ chi tiết là 433,629 tỷ đồng, trong đó :

+ Nguồn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý : 283,629 tỷ đồng; cụ thể : (1) Công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ xây dựng cơ bản nhỏ lẻ : 38,929 tỷ đồng¹⁰; (2) Chuẩn bị đầu tư: 21,2 tỷ đồng¹¹; (3) Các dự án dự kiến khởi công năm 2026: 223,5 tỷ đồng¹².

+ Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030: 150 tỷ đồng.

2.2 Công tác kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch 2025 sang năm 2026

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương cấp tỉnh quản lý năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 là 469,335 tỷ đồng¹³, cụ thể: (1) Nguồn xây dựng cơ bản tập trung 122,2 tỷ đồng của 36 dự án; (2) Nguồn thu tiền sử dụng đất 300,194 tỷ đồng của 45 dự án; (3) Nguồn xổ số kiến thiết 44,832 tỷ đồng của 18 dự án; (4) Nguồn thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng khu cửa khẩu: 2,109 tỷ đồng của 03 dự án.

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương phân cấp cho cấp

⁸ Chương trình MTQG về phát triển văn hóa giai đoạn 2025-2030, giai đoạn I từ năm 2025 đến năm 2030

⁹ Tỉnh giao tăng 186,95 tỷ đồng so với kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao, cụ thể: Thu sử dụng đất tăng 30,55 tỷ đồng, Đầu tư hạ tầng khu kinh tế, khu công nghiệp tăng 33,6 tỷ đồng, Bội chi ngân sách địa phương tăng 122,8 tỷ đồng

¹⁰ Kế hoạch vốn bố trí các công trình hoàn thành quyết toán và trả nợ XDCB nhỏ lẻ năm 2026 được tỉnh giao là 40 tỷ đồng; đến nay đã phân bổ 1,071 tỷ đồng cho 02 dự án (Dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng; Dự án kè chống xói lở khẩn cấp, chỉnh trị dòng chảy, đập dâng tích nước thôn Thượng Lâm, tuyến đường ứng cứu, ổn định dân cư phát triển kinh tế hai bờ sông Cam Lộ, đoạn từ thượng lưu cầu Cam Tuyền đến thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành)

¹¹ Kế hoạch vốn CBĐT năm 2026 được HĐND tỉnh giao là 22,4 tỷ đồng; đến nay đã phân bổ 1,2 tỷ đồng cho 03 dự án (Trường Chính trị Lê Duẩn, Đường địa phương tỉnh Quảng Trị (REPTIP), Hạ tầng bền vững, thích ứng biến đổi khí hậu tỉnh Quảng Trị)

¹² Trong đó: lĩnh vực giáo dục đào tạo 55 tỷ đồng, lĩnh vực khoa học công nghệ 108,5 tỷ đồng, các lĩnh vực khác 60 tỷ đồng

¹³ Tại Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh

huyện (cũ) quản lý được chuyển lên tỉnh năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 là 121,05 tỷ đồng¹⁴, cụ thể: tỉnh Quảng Bình (cũ) 66,567 tỷ đồng và tỉnh Quảng Trị (cũ) 54,483 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách trung ương năm 2025 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 là 3.429,781 tỷ đồng¹⁵; trong đó: vốn trong nước 3.148,283 tỷ đồng của 30 dự án; vốn nước ngoài 281,498 tỷ đồng của 06 dự án.

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn Chương trình MTQG 2025 (bao gồm cả vốn của năm 2021, năm 2022, năm 2023, năm 2024 đã được chuyển nguồn sang năm 2025) được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 là 144,97 tỷ đồng¹⁶; trong đó: Chương trình giảm nghèo bền vững 10,96 tỷ đồng; Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 13,805 tỷ đồng; Chương trình xây dựng nông thôn mới 120,168 tỷ đồng.

Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới năm 2025 được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2026 là 184,826 tỷ đồng¹⁷ của 04 dự án.

2.3 Công tác giải ngân năm 2026

Kết quả giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công 6 tháng đầu năm 2026 theo báo cáo của Kho bạc Nhà nước khu vực XII thực hiện khoảng 2.038.629 triệu đồng, đạt 37,66% so với Kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao (5.412.842 triệu đồng) trong đó :

+ Ngân sách địa phương thực hiện khoảng 1.638.576 triệu đồng đạt 39,84% kế hoạch;

+ Ngân sách trung ương thực hiện khoảng 400.053 triệu đồng đạt 30,78% kế hoạch.

3. Kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và bài học kinh nghiệm

3.1 Kết quả đạt được

Ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch đầu tư công năm 2026, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã đặc biệt quan tâm chỉ đạo, điều hành sát sao, quyết liệt, triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy tiến độ thực hiện các dự án, nâng cao tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công; đặc biệt, việc giao chỉ tiêu giải ngân đầu tư công làm cơ sở đánh giá thi đua và công tác cải cách thể chế tiếp tục là điểm sáng giúp tháo gỡ nhiều điểm nghẽn trong quy trình triển khai thực hiện các dự án.

¹⁴ Tại Quyết định số 1509/QĐ-UBND ngày 20/4/2026 của UBND tỉnh

¹⁵ Tại Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 27/02/2026 và số 13/NQ-HĐND ngày 20/5/2026 của HĐND tỉnh

¹⁶ Tại Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc Hội

¹⁷ Đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới được Thủ tướng Chính phủ giao bổ sung kế hoạch 2025 sau ngày 30/9/2025 (tại Quyết định số 2231/QĐ-TTg ngày 09/10/2025)

Bảo đảm tăng trưởng nhanh đi đôi với phát triển bền vững, trong đó đầu tư công phải thực sự đóng vai trò dẫn dắt, tạo nền tảng cho phát triển dài hạn, nâng cao năng suất, sức cạnh tranh của nền kinh tế và an sinh xã hội cho người dân. Mọi quyết định đầu tư cần bảo đảm hạch toán đầy đủ hiệu quả kinh tế - xã hội, sự cần thiết đầu tư, tính chất cấp bách phải thực hiện.

Các cấp, các ngành nhận thức sâu sắc việc thúc đẩy giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm, ưu tiên tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện để đạt được mục tiêu đề ra.

Sớm xác định vấn đề “nút thắt” trong công tác giải ngân, bồi thường, giải phóng mặt bằng, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc để tháo gỡ khó khăn tại hiện trường. Duy trì, tăng cường, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội để tạo sự đồng thuận trong hệ thống chính trị và sự ủng hộ của người dân, doanh nghiệp; bảo đảm công khai, minh bạch, tạo niềm tin xã hội đối với các chương trình, dự án đầu tư công, đặc biệt là các chính sách liên quan đến bồi thường GPMB.

Trình tự, thủ tục quản lý đầu tư công được tiếp tục đơn giản hóa gắn liền với việc đẩy mạnh các giải pháp bảo đảm giám sát chặt chẽ, hiệu quả sử dụng; cơ chế phân công, phân cấp, phân quyền ngày càng rõ hơn và có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương trong đầu tư công từng bước được tăng cường.

3.2 Khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân:

Nguồn vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 rất lớn tác động đến công tác chỉ đạo điều hành kế hoạch đầu tư công năm 2026 của tỉnh; một mặt phải chỉ đạo quyết liệt giải ngân vốn kéo dài để tránh mất vốn, bị hủy vốn, dự án dở dang, không phát huy được hiệu quả đầu tư, gây lãng phí; đồng thời phải giải ngân vốn kế hoạch năm 2026 để đảm bảo hoàn thành mục tiêu giải ngân đầu tư công theo chỉ đạo của Chính phủ và đảm bảo các dự án triển khai theo tiến độ; trong đó, có một số dự án có số vốn kéo dài năm 2025 sang năm 2026 rất lớn¹⁸.

Một số số nguồn vốn đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân tỉnh giao nhưng chậm hoàn thiện thủ tục đầu tư để đảm bảo điều kiện phân bổ chi tiết kế hoạch vốn¹⁹, do quá trình lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ còn kéo dài, phải điều chỉnh, bổ sung nhiều lần, hoặc phát sinh vướng mắc trong các thủ tục liên quan như đất đai, môi trường, quy hoạch. Một số dự án của cấp huyện cũ phải thực hiện thủ tục điều chỉnh thời gian thực hiện, gia hạn hợp đồng.

¹⁸ Dự án Quốc lộ 15D đoạn từ Cảng Mỹ Thủy đến cao tốc Cam Lộ - La Sơn gần 1.361 tỷ đồng; Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - GD1: 357 tỷ đồng; Dự án Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt gần 436 tỷ đồng; Dự án Đường ven biển và Cầu Nhật Lệ 3, tỉnh Quảng Bình: 329 tỷ đồng; Dự án Đường hai đầu cầu dây văng Sông Hiếu - GD1: 145 tỷ đồng; Dự án Hệ thống đường nối từ trung tâm thành phố đi sân bay Đồng Hới: 85 tỷ đồng

¹⁹ Tuyến đường bộ ven biển đoạn qua khu vực cầu Cửa Việt (cầu Cửa Việt và đường hai đầu cầu) và đoạn từ đường Dương Khê đến ranh giới tỉnh Thừa Thiên Huế (150 tỷ đồng); Giải phóng mặt bằng xây dựng Cảng hàng không Quảng Trị (giai đoạn 1) (65 tỷ đồng); Kè thoát lũ sông Phưong Bún (9,5 tỷ đồng); Trung tâm hành chính xã Đakrông và các hạng mục phục trợ (9,5 tỷ đồng); Nhà máy xử lý nước thải tập trung tại KCN Bắc Đồng Hới và Tây Bắc Đồng Hới (6,5 tỷ đồng); Khu neo đậu tàu thuyền cho ngư dân khu vực Vịnh Hòn La (6 tỷ đồng).....

Công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB phục vụ thi công dự án mặc dù đã được quan tâm, chỉ đạo, tuy nhiên còn chậm so với yêu cầu, các vướng mắc chưa được giải quyết dứt điểm. Việc hoàn thiện hồ sơ thu hồi đất phải trải qua nhiều bước, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý. Quá trình xác định nguồn gốc đất còn phức tạp, đặc biệt đối với các trường hợp đất có lịch sử sử dụng lâu dài, thiếu giấy tờ đầy đủ hoặc có biến động qua nhiều thời kỳ. Bên cạnh đó, việc xác định đơn giá bồi thường và xây dựng phương án đền bù gặp nhiều khó khăn do sự chênh lệch giữa quy định và thực tế thị trường. Công tác di dời các công trình hạ tầng kỹ thuật, tiện ích như điện, nước, viễn thông... cũng phát sinh nhiều vướng mắc về kỹ thuật và phối hợp. Bên cạnh đó, mức giá bồi thường chưa phản ánh sát giá trị thị trường, trong khi kỳ vọng của người dân ngày càng cao; một số trường hợp, quá trình tổ chức thực hiện chưa thật sự chặt chẽ, thiếu minh bạch hoặc chưa kịp thời giải thích, đối thoại với người dân dẫn đến kéo dài việc đồng thuận của người dân đối với phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

Quy trình, thủ tục thực hiện và giải ngân dự án ODA phụ thuộc nhiều vào chính sách, ý kiến của nhà tài trợ; khác biệt giữa pháp luật sở tại và pháp luật Việt Nam ; như: (i) Dự án đã được giao vốn nước ngoài NSTW năm 2026 nhưng phải thực hiện hoàn thành kiểm toán tài chính năm 2025 và được nhà tài trợ chấp thuận mới được Bộ Tài chính chuyển kinh phí để Chủ dự án thực hiện²⁰; (ii) Trong quá trình xây dựng dự toán ngân sách 2026, một số Chủ đầu tư chậm báo cáo hoặc đề xuất vốn vay lại thấp nên phải trình cấp có thẩm quyền bổ sung vốn vay lại trong năm 2026 để phù hợp với phần vốn nước ngoài NSTW đã được giao²¹; (iii) một số dự án khởi công mới trước khi ký hợp đồng với nhà thầu phải được nhà tài trợ phê duyệt báo cáo khung chính sách đền bù, tái định cư, dân tộc thiểu số²²... theo quy định nên mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến kết quả giải ngân vốn; (iv). Do ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá nên một số dự án²³ phải thực hiện thủ tục thẩm định, điều chỉnh tổng mức đầu tư mới đủ cơ sở bổ sung nguồn vốn đầu tư để thực hiện hoàn thành.

Quá trình thực hiện một dự án đầu tư công từ công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng đến các thủ tục liên quan để đưa dự án vào triển khai thi công cần rất nhiều thời gian đặc biệt là đối với các dự án lớn nên một số dự án khởi công mới, dự án có khối lượng giải phóng mặt bằng, thời gian hoàn thiện các thủ tục đầu tư kéo dài. Công tác lập kế hoạch đầu tư công của các đơn vị, địa phương chưa thực sự bám sát tình hình thực tiễn và năng lực tổ chức thực hiện ; việc xác định nhu cầu vốn còn chưa bám sát tiến độ chuẩn bị đầu tư, khả năng triển khai dự án, cũng như điều kiện thực hiện cụ thể nên xảy ra tình trạng đăng ký nhu cầu vốn chưa phù hợp

²⁰ Các dự án sử dụng vốn Hiệp định chuyển .đội nợ do Italia tài trợ

²¹ Dự án BIIG2 tỉnh Quảng Trị, Dự án BIIG2 tỉnh Quảng Bình, Dự án CRIEM, Dự án Cải tạo vỉa hè đường Hùng Vương, thành phố Đông Hà.

²² Các gói thầu QT09, QT10 của Dự án BIIG2 tỉnh Quảng Trị; Dự án CRIEM

²³ Dự án BIIG2 tỉnh Quảng Bình

với năng lực hấp thụ vốn, vẫn còn tình trạng “vốn chờ dự án đủ thủ tục”. Các chủ đầu tư chưa chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp căn cơ nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cụ thể từng dự án được giao quản lý.

Xung đột kéo dài, diễn biến phức tạp làm giá xăng, dầu biến động mạnh kéo theo giá nguyên vật liệu phục vụ thi công tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí của nhà thầu và tác động đến công tác triển khai các dự án. Đồng thời, khi có biến động mạnh về giá vật liệu xây dựng dẫn đến điều chỉnh giá gói thầu nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể về điều chỉnh hợp đồng trọn gói, hợp đồng đơn giá cố định. Một số nhà thầu thi công có tâm lý ngại giải ngân, thường thi công đạt khối lượng khá lớn mới thanh toán một lần hoặc dồn thanh toán vào thời điểm cuối năm nên số giải ngân các tháng trong năm đạt thấp do khối lượng ít hoặc chưa có khối lượng nên chưa thực hiện nghiệm thu thanh toán; đặc biệt đối với các dự án có hợp đồng trọn gói bị ảnh hưởng bởi giá nguyên vật liệu tăng cao nên tiến độ thi công cầm chừng.

3.3 Bài học kinh nghiệm

Công tác chỉ đạo điều hành thống nhất, xuyên suốt, quyết liệt, hiệu quả, kịp thời của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và sự vào cuộc của người đứng đầu các sở, ban ngành, địa phương; phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo, lãnh đạo, tổ chức thực hiện dự án đầu tư công.

Nâng cao hơn nữa năng lực phân tích, lập kế hoạch, làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án, kịp thời, quyết liệt xử lý có hiệu quả các vấn đề, khó khăn vướng mắc phát sinh; làm việc nào dứt điểm việc đó, không để kéo dài, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực. Các đơn vị trực tiếp triển khai kế hoạch đầu tư công phải chủ động rà soát, thông tin kịp thời, chính xác về khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị cụ thể để các cơ quan quản lý có giải pháp nhanh, mạnh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong từng khâu từ lập, thẩm định, phê duyệt đến tổ chức thực hiện và giải ngân; gắn quyền hạn với trách nhiệm giải trình, xử lý nghiêm các trường hợp né tránh, đùn đẩy hoặc chậm trễ, qua đó bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả của các chương trình, dự án đầu tư công. Hằng tháng các Sở, ngành và địa phương có tỷ lệ giải ngân dưới mức trung bình của tỉnh đều tổ chức đánh giá thực trạng, xác định nguyên nhân khách quan, chủ quan, trách nhiệm của các cá nhân có liên quan và người đứng đầu, rút ra bài học kinh nghiệm để triển khai kế hoạch được tốt hơn.

Tăng cường kỷ luật tài chính - đầu tư, gắn trách nhiệm giải ngân với công tác thi đua, công khai danh sách các dự án, chủ đầu tư, nhà thầu chậm tiến độ cùng với cơ chế “thưởng - phạt” rõ ràng. Kết quả giải ngân vốn đầu tư công sẽ là căn cứ để bình xét, đánh giá, khen thưởng cán bộ, cũng như xử lý những trường hợp tổ chức, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ giải ngân và là một trong những tiêu chí để đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương.

Tăng cường, đẩy mạnh cải cách thể chế, phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, đôn đốc và tăng cường phối hợp; kiểm tra, thanh tra công vụ gắn với đánh giá, phân loại cuối năm.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ, công chức quản lý đầu tư công tương xứng với vị trí và nhiệm vụ, nhất là đội ngũ công chức thực hiện công tác chuẩn bị dự án, lập kế hoạch. Khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; thay thế kịp thời những cán bộ yếu kém về năng lực, trì trệ, gây những nhiễu, tiêu cực, kiên quyết xử lý những hành vi tiêu cực, tham nhũng trong đầu tư công.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2026

Nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% số vốn kế hoạch năm 2026 theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, các ngành, các cấp cần nâng cao tinh thần đổi mới, quyết tâm chính trị cao, trách nhiệm hơn nữa, xác định công tác giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ trọng tâm của cả hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp, chỉ đạo về đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công năm 2026; phát huy hơn nữa vai trò của người đứng đầu và tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân, trong đó cần chú trọng các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

1. Tiếp tục quán triệt, thực hiện nghiêm túc, quyết liệt, hiệu quả các Kết luận của Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về đẩy mạnh phân bổ, giải ngân vốn đầu tư công với quyết tâm chính trị cao hơn. Xác định thúc đẩy đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu, là một trong các tiêu chí đánh giá cán bộ theo Quy định 366-QĐ/TW của Bộ Chính trị; giải ngân vốn đầu tư công vừa là chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, vừa là lương tâm, đạo đức công vụ của mỗi cán bộ, công chức, viên chức; trong lãnh đạo, chỉ đạo phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, làm việc nào ra việc đó, làm việc nào dứt việc đó, phân công phải bảo đảm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”.

2. Phát huy hơn nữa vai trò người đứng đầu các Sở, ban ngành, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết. Phân công cụ thể lãnh đạo, cán bộ phụ trách từng dự án, cá thể hóa trách nhiệm để làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ. Khắc phục các tồn tại, hạn chế đã được nhận diện; làm việc nào dứt điểm việc đó, không để kéo dài, gây ách tắc, lãng phí nguồn lực; tham khảo các bài học hay, kinh nghiệm quý của các đơn vị, địa phương có tỷ lệ giải ngân cao, đặc biệt trong công tác giải phóng mặt bằng. Nâng cao hơn nữa năng lực phân tích, lập kế hoạch, làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, chuẩn bị thực hiện dự án.

3. Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện dự án. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện trên

công trường so với hồ sơ dự thầu, hợp đồng thi công; kiên quyết xử lý đối với các nhà thầu vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; chấn chỉnh thay thế nhà thầu hoặc bổ sung nhà thầu phụ đối với các nhà thầu chưa đáp ứng năng lực làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân. Khẩn trương lập hồ sơ thanh toán ngay đối với khối lượng hoàn thành đã được nghiệm thu tránh dồn vào thời điểm cuối tháng và những tháng cuối năm. Kiểm soát chặt chẽ việc tạm ứng và thu hồi tạm ứng theo quy định, đảm bảo chất lượng giải ngân, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội, đóng góp vào tỷ lệ tăng trưởng năm 2026. Các đơn vị, địa phương và chủ đầu tư, ban quản lý dự án chịu trách nhiệm giải trình về kết quả giải ngân cũng như hiệu quả sử dụng nguồn lực đầu tư.

4. Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc đối với các nguồn thu ngân sách của tỉnh, đảm bảo nguồn thu để thực hiện và giải ngân theo kế hoạch được giao. Chủ động đề ra kế hoạch, giải pháp hiệu quả đẩy mạnh nguồn thu; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan để sớm triển khai đấu giá đất quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư, giải phóng mặt bằng, sớm giao đất các dự án cho nhà đầu tư. Có cơ chế khuyến khích đối với các đơn vị, địa phương thực hiện vượt số thu so với kế hoạch được giao.

5. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về giá vật liệu xây dựng trên địa bàn; kiên quyết xử lý nghiêm các hiện tượng đầu cơ, thổi giá, lũng đoạn thị trường hoặc lợi dụng biến động thị trường để tăng giá bất hợp lý hoặc đưa tin không chính xác gây nhiễu loạn thông tin. Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý vật liệu xây dựng và các vấn đề liên quan đến việc khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng. Kịp thời công bố giá vật liệu, chỉ số giá xây dựng hằng tháng hoặc sớm hơn (khi cần thiết) để các đơn vị có cơ sở lập, điều chỉnh dự toán, đáp ứng yêu cầu quản lý hợp đồng xây dựng, góp phần nâng cao chất lượng công trình, nâng cao tính thuận tiện, hiệu quả trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp bảo đảm đủ nguồn và công suất khai thác về vật liệu xây dựng, đặc biệt vật liệu san lấp cho nhu cầu của các công trình, dự án đầu tư.

6. Quán triệt nguyên tắc việc hạch toán kinh tế - xã hội, đánh giá hiệu quả đầu tư của dự án phải được thực hiện xuyên suốt trong quá trình từ xây dựng nhu cầu, phân bổ vốn, đến tổ chức thực hiện, quản lý sử dụng vốn đầu tư công và vận hành, khai thác dự án sau khi hoàn thành đầu tư. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2026. Chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án để có phương án điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ, các dự án hết nhu cầu giải ngân, chậm giải ngân để bổ sung cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và các dự án trọng điểm của tỉnh theo đúng quy định.

7. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong đầu tư công theo hướng tinh gọn, minh bạch và lấy hiệu quả làm thước đo, nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị và triển khai dự án, giảm chi phí tuân thủ cho các chủ thể tham gia. Rà soát, cắt giảm tối

đa các khâu trung gian, thủ tục chồng chéo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, liên thông dữ liệu giữa các cơ quan và địa phương, bảo đảm xử lý hồ sơ nhanh chóng, công khai, minh bạch. Chậm ở khâu nào, thủ tục nào, người đứng đầu sở, ngành, đơn vị, địa phương đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh.

8. Tăng cường công tác phối hợp giữa chủ đầu tư và địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, các chủ đầu tư không được đẩy hết trách nhiệm cho địa phương. Huy động cả hệ thống chính trị của địa phương vào cuộc; tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Các cấp ủy, chính quyền địa phương cần tập trung thực hiện tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của người dân trong thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng dự án. Tích cực, chủ động giải quyết các khó khăn, vướng mắc sớm bàn giao mặt bằng để tổ chức thi công.

9. Tích cực khâu nối, làm việc, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trung ương, tăng cường kết nối thông tin, kịp thời báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục pháp lý về đầu tư; đẩy nhanh tiến độ ký kết, gia hạn hiệp định, điều chỉnh chủ trương đầu tư, thủ tục thanh toán để kịp thời thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2026 theo quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện 6 tháng cuối năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./. ✓

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Phong Phú